

Số: **52/2022/QĐST-HNGĐ**

*Thanh Phú, ngày 24 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp P, xã TT, huyện V, tỉnh Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Út N, sinh năm 1979, địa chỉ: 31/1 ấp QL, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Mai Thị Út N.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Về hôn nhân:* anh Nguyễn Văn B và chị Mai Thị Út N thuận tình ly hôn. Anh B và chị N không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

- *Về con chung:* chị Mai Thị Út N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lập Đ, sinh ngày 23/6/2011. Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng; cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng định kì mỗi năm một lần số tiền 30.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng lần đầu là ngày 24/3/2022.

Anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn B có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Mai Thị Út N có thể thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: anh B và chị N trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: anh B và chị N trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Anh Nguyễn Văn B phải nộp 75.000 đồng và tự nguyện nộp thay cho chị Mai Thị Út N số tiền 75.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004420 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh Nguyễn Văn B được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

- *Về án phí dân sự thẩm*: anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Tô**